

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 01 năm 2017

V/v tăng cường công tác
quản lý nhà nước
về tài nguyên nước trên
địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 194
	Ngày: 06/01/17
	Chuyên:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi.

Nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên đặc biệt quan trọng, là thành phần thiết yếu của sự sống và môi trường. Trong thời gian qua, công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định; nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân về các quy định trong lĩnh vực tài nguyên nước từng bước được nâng lên, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công tác bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay vẫn còn một số tổ chức, cá nhân nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tài nguyên nước; chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động bảo vệ tài nguyên nước, giám sát việc khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước; bộ máy tổ chức, năng lực quản lý tài nguyên nước chưa đáp ứng được yêu cầu, có nơi còn xem nhẹ công tác quản lý tài nguyên nước, nhất là ở cấp cơ sở; cơ sở vật chất, điều kiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý còn thiếu, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên nước chưa thực sự sâu, rộng.

Để khắc phục hạn chế bất cập nêu trên, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước nhằm phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước, phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và góp phần bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo:

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước để nhân dân nhận thức, chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội trước mắt và lâu dài; nâng cao vai trò của quần chúng nhân dân, các tổ chức, đoàn thể trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động thi công các công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các cơ quan chức năng trong quản lý, bảo vệ nguồn tài nguyên nước có hiệu quả.

b) Các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh đều phải có giấy phép theo đúng quy định và thực hiện nghiêm túc theo Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Tài nguyên nước; Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

c) Ưu tiên khai thác nước dưới đất có chất lượng nước tốt để phục vụ cho ăn uống, sinh hoạt, chế biến lương thực, thực phẩm.

d) Lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường về lĩnh vực tài nguyên nước khi triển khai thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp:

- Tổ chức điều tra cơ bản tài nguyên nước; thực hiện các nhiệm vụ tài nguyên nước khác, làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước theo quy định.

- Tổ chức điều tra, đánh giá xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; điều tra, đánh giá chi tiết tài nguyên nước phục vụ cấp nước cho sinh hoạt và bảo vệ tài nguyên nước vùng Dung Quất - Vạn Tường; xây dựng mạng quan trắc chuyên môn tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giám sát các vùng khai thác, các hồ chứa thủy điện; điều tra thống kê và lập danh mục các giếng khoan phải xử lý trám lấp, lập kế hoạch xử lý trám lấp, trám lấp một số giếng ở khu vực ưu tiên - phòng tránh nhiễm bẩn nguồn nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, đặc biệt phải chú ý kiểm tra việc thực hiện các cam kết của chủ giấy phép và các yêu cầu cần phải thực hiện trong nội dung của giấy phép. Ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Rà soát, cập nhật, phân loại những giếng khoan khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh phải đăng ký; những giếng phải lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động, những giếng phải trám lấp theo quy định; các công trình khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại khoản 3, Điều 37 và khoản 3, Điều 44 Luật Tài nguyên nước phải lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động,..., trên cơ sở đó hướng dẫn thực hiện thủ tục về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định; buộc phải lấp hủy giếng khoan trái phép theo quy định.

b) Chủ trì, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương, các thủ tục hành chính do địa phương ban hành hoặc công bố có liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới thay thế, cho phù hợp với Luật Tài nguyên nước và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

c) Tăng cường việc giám sát, theo dõi những công trình thăm dò, khai thác nước dưới đất, đặc biệt phải kiểm tra chặt chẽ quy trình kỹ thuật đối với những giếng khoan công nghiệp khai thác với lưu lượng lớn.

d) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường ở cấp huyện, cấp xã về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước.

đ) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức đoàn thể, các ngành, các cấp và cơ quan báo, đài trong tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về tài nguyên nước để các tổ chức và cá nhân trong tỉnh biết, chấp hành; cung cấp thông tin, tham gia cùng các đoàn giám sát, tạo điều kiện trong công tác giám sát, phản biện xã hội về tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

e) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo về UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

g) Quy định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn; khẩn trương triển khai khoanh định vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất;...

h) Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước; thống kê, kiểm kê hiện trạng khai thác sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn định kỳ theo quy định.

i) Xây dựng kế hoạch quan trắc định kỳ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình đầu tư hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi trước khi xả thải ra môi trường; tổ chức vận động nhân dân thu gom, xử lý vỏ, bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định, không

làm ô nhiễm nguồn nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan thực hiện tốt quy hoạch thủy lợi, quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn: khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt nông thôn.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản lập hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; thực hiện các biện pháp giảm thiểu các chất độc hại vào nguồn nước nuôi trồng thủy sản và sản xuất nông nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý, khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổ chức, vận động các đơn vị cấp nước nông thôn ra quân tổng vệ sinh, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cấp nước và cải tạo bể xử lý đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Tham mưu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực hoạt động của các trạm cấp nước và chính sách hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý cho các trạm cấp nước có chất lượng nước không đạt quy chuẩn theo quy định để góp phần đảm bảo chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

đ) Không xem xét cho các tổ chức, cá nhân đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn (có bổ sung khoan thêm giếng) khi chưa thực hiện đầy đủ các quy định về khai thác, bảo vệ, sử dụng tài nguyên nước; hướng dẫn các Ban Quản lý dự án, các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi của ngành, các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng quy định Luật Tài nguyên nước.

e) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt nông thôn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ vào tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư, ưu tiên cho dự án khai thác nước phục vụ sinh hoạt, xử lý nước thải và Quy hoạch tài nguyên nước giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/10/2016.

b) Trong quá trình thẩm định dự án phải xét đến tính đồng bộ của công trình, nhất là dự án có sử dụng tài nguyên nước, dự án có phát sinh chất thải dễ hạn chế nguy cơ ô nhiễm môi trường nước.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nước sạch đối với sự sống, vệ sinh môi trường và ý thức bảo vệ nguồn nước, không xả rác vào nguồn nước, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài

nguyên nước trong các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp của các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo.

6. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thỏa thuận địa điểm các dự án đảm bảo nguồn nước và việc xả nước thải cho thực hiện các dự án, công trình.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành trong việc lựa chọn địa điểm, thiết kế xây dựng và vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo không ảnh hưởng đến các tầng chứa nước, các nguồn nước mặt.

c) Khi hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước, quy hoạch quản lý chất thải rắn, quy hoạch nghĩa trang, phải chú ý đến vấn đề xả nước thải vào nguồn nước để không làm ảnh hưởng đến môi trường và các tầng chứa nước.

d) Khi lập và thẩm định quy hoạch ngành phải có quy hoạch vùng đệm bảo vệ nguồn nước sinh hoạt theo quy định, phải tuân thủ quy định phân vùng xả thải vào nguồn nước.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng, đơn vị khảo sát, thiết kế phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ tài nguyên nước, đặc biệt là tài nguyên nước dưới đất; thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường các công trình khoan thăm dò, khảo sát, thi công xây dựng ở độ sâu ảnh hưởng đến mực nước ngầm; các công trình có khoan nước dưới đất để phục vụ riêng cho việc thi công.

e) Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh nước sạch có khai thác tài nguyên nước hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép khai thác nước và thực hiện nghiêm các quy định trong giấy phép đã được cấp.

7. Công an tỉnh

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

8. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hàng năm tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các dự án về tài nguyên nước và các nhiệm vụ quản lý tài nguyên nước từ nguồn vốn sự nghiệp tài nguyên và môi trường, sự nghiệp kinh tế và các nguồn vốn hợp pháp khác. Kiểm soát chặt chẽ việc thanh quyết toán các công trình xây dựng có thăm dò, khai thác nguồn nước;

hệ thống xử lý nước thải theo quy định của pháp luật tài nguyên nước.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh trong việc tính toán và thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

9. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan xây dựng phương án triển khai thực hiện việc thu đúng, thu đủ thuế tài nguyên nước theo quy định.

b) Thường xuyên rà soát, báo cáo UBND tỉnh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những nội dung không còn phù hợp, không khả thi trong chính sách thu thuế liên quan đến tài nguyên nước ở địa phương.

10. Sở Y tế

a) Chỉ đạo các cơ sở y tế trong phạm vi quản lý phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế đảm bảo xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định, duy trì quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải đạt quy chuẩn khi xả ra môi trường; các cơ sở y tế khai thác, sử dụng nước, hệ thống xử lý nước thải phải có giấy phép khai thác, sử dụng nước và xả nước thải theo quy định.

b) Tiến hành kiểm tra định kỳ và đột xuất theo quy định chất lượng nước cấp dùng cho ăn uống và sinh hoạt tại tất cả các cơ sở cung cấp nước trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các chủ cơ sở cung cấp nước có chất lượng nước không đạt quy chuẩn theo quy định phải đầu tư hệ thống xử lý nước cấp; đồng thời phối hợp với địa phương công bố rộng rãi thông tin về chất lượng nước của các trạm cấp nước không đạt chất lượng.

c) Thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước khai thác cho mục đích sinh hoạt đối với các đơn vị kinh doanh nước sạch trong tỉnh; nếu chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn, phải hướng dẫn, yêu cầu các đơn vị có biện pháp khắc phục kịp thời và đề xuất UBND tỉnh đề xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm; không cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm cho các đơn vị kinh doanh, sản xuất đóng chai khi chưa có giấy phép khai thác, sử dụng nguồn nước đối với những trường hợp phải cấp phép.

d) Tăng cường công tác kiểm tra và đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế, chất thải y tế của các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Khoa học và Công nghệ: Tiến hành các đề tài nghiên cứu và các dự án ứng dụng nhân rộng công nghệ xử lý nước phù hợp trong điều kiện của tỉnh để phục vụ cung cấp nước đạt quy chuẩn cho nhân dân, đặc biệt là vùng huyện đảo Lý Sơn.

12. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các chủ đầu tư công trình thủy điện lập và trình duyệt quy trình vận hành điều tiết hồ chứa, phương án bảo vệ đập, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, công trình và các công tác khác

đảm bảo an toàn công trình thủy điện.

b) Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan giám sát chặt chẽ quy hoạch phát triển thủy điện; chỉ đạo các nhà máy thủy điện, các cơ sở sản xuất công nghiệp tuân thủ Luật Tài nguyên nước, lập đầy đủ hồ sơ cấp phép khai thác sử dụng nguồn nước, xả nước thải vào nguồn nước, tuân thủ quy trình vận hành nhà máy thủy điện trong mùa khô, mùa mưa để điều hòa các mục đích khai thác và sử dụng nước, hạn chế tác động tiêu cực.

c) Tổng hợp kết quả tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ thủy điện, sản xuất công nghiệp và nhu cầu sử dụng trong năm và năm tiếp theo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ vào tháng 11 hàng năm, để tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

d) Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, các hệ thống xử lý nước thải các cụm công nghiệp phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định khi xả ra môi trường.

13. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

a) Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, các hệ thống xử lý nước thải các khu công nghiệp phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định khi xả ra môi trường.

b) Chủ động, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của các cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp; tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp do mình quản lý; phát hiện doanh nghiệp vi phạm, báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý theo quy định.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố, hệ thống truyền thông cơ sở

Dành thời lượng phát sóng, phát thanh, tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước. Nêu gương những tổ chức, cá nhân chấp hành, thực hiện tốt, đồng thời phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

15. Các sở, ban, ngành khác có liên quan và địa phương

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trong ngành, cấp mình quản lý.

16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh

Đề nghị phối hợp với các ngành, các cấp để tuyên truyền vận động đoàn viên, Hội viên và nhân dân tự giác thực hiện và tăng cường giám sát hoạt

động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất đảm bảo đúng với quy định của pháp luật; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của nước sạch đối với sự sống, vệ sinh môi trường và ý thức bảo vệ nguồn nước, không xả rác vào nguồn nước, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên nước; tổ chức các hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tài nguyên nước.

17. UBND các huyện, thành phố

a) Tăng cường quản lý chặt chẽ việc thu gom, xử lý nước thải, đặc biệt là nước thải của các khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu du lịch và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

b) Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vận động, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình đầu tư hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi trước khi xả thải ra môi trường; tổ chức vận động thu gom, xử lý vỏ bao bì, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định, không vệ sinh dụng cụ bón phân, bình phun thuốc trên sông, rạch, kênh mương nhằm tránh gây ô nhiễm nguồn nước.

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát và phân loại các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn hoạt động có giấy phép hoặc không có giấy phép và gửi báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp để có hướng quản lý chung.

d) Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật tài nguyên nước.

đ) Điều tra, thống kê các giếng khoan đang sử dụng và các giếng khoan không sử dụng; đối với giếng khoan không còn sử dụng phải thực hiện việc trám lấp và gửi báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

e) Tổ chức tiếp nhận, đăng ký và theo dõi hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

g) Chỉ đạo các phòng chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã tuyên truyền, phổ biến một số chính sách khuyến khích đầu tư; thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với công trình cấp nước nông thôn; tổ chức, vận động các đơn vị cấp nước ra quân tổng vệ sinh, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cấp nước; theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn theo quy định; cung cấp thông tin, tạo điều kiện trong công tác giám sát, phản biện về tài nguyên nước. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc thi công mới các giếng khoan khai thác nước; kiểm tra việc thực hiện xét nghiệm định kỳ chất lượng nước cấp của các cơ sở cung cấp nước.

18. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước

a) Chỉ được tiến hành thi công các công trình thăm dò khai thác nước dưới đất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định (*trừ những trường hợp không phải xin cấp giấy phép theo quy định*) và chỉ được hợp đồng với đơn vị thi công có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

b) Có hoạt động xả nước thải vào nguồn nước thì phải áp dụng các công nghệ phù hợp để xử lý nước thải phát sinh tại cơ sở đạt quy chuẩn cho phép khi xả vào nguồn tiếp nhận và chỉ được xả vào nguồn tiếp nhận khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định đối với trường hợp xả nước thải phải lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động.

c) Chỉ được khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định (*trừ những trường hợp không phải xin cấp giấy phép theo quy định*).

d) Thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đã được cấp giấy phép phải thực hiện đầy đủ nội dung yêu cầu của giấy phép.

đ) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước được quy định tại khoản 2, Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

e) Thực hiện việc khoan điều tra, khảo sát, thăm dò và khoan khai thác nước dưới đất phải có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, các địa phương, đơn vị, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng Nghiên cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh3).



Đặng Văn Minh